

Bản án số: 43/2025/HS-ST

Ngày: 16/6/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Bản.

- Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Tuấn;
2. Bà Hà Thị Dung.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Diệp Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:***
Ông Nông Anh Vượng - Kiểm sát viên trung cấp, ông Lê Đức Thìn - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2025/TLST- HS ngày 21 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lý Thái M; **Tên gọi khác:** Không; **Giới tính:** Nam; **Sinh ngày:** 12/8/1993; **Nơi thường trú và chỗ ở:** Tổ dân phố B, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; **Quốc tịch:** Việt Nam; **Dân tộc:** Kinh; **Tôn giáo:** Không; **Trình độ học vấn:** Lớp 12/12; **Nghề nghiệp:** Lao động tự do; **Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, Chính quyền, đoàn thể):** Không; **Họ và tên bố:** Lý Thái V, Đã chết; **Họ và tên mẹ:** Đặng Thị M1, sinh năm 1968; **Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 01;** **Họ và tên vợ:** Nguyễn Thị T1, sinh năm 1994, có 02 con chung, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; **Tiền án, tiền sự:** Không

Nhân thân: Tại Bản án số 60 ngày 10/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Lý Thái M 28 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo đã chấp hành xong Bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

2. Họ và tên: Trương Quang Đ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 13/11/1997; Nơi thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố V, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, Chính quyền, đoàn thể): Không; H và tên bố: Trương Văn T2, sinh năm 1959; Họ và tên mẹ: Cao Thị C, sinh năm 1960; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 03; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: 03 tiền án

+ Tại Bản án số 178 ngày 01/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Trương Quang Đ 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

+ Tại Bản án số 102 ngày 18/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Trương Quang Đ 16 tháng tù về tội “*Giữ người trái pháp luật*”. Tổng hợp với Bản án số 178 ngày 01/8/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, buộc Trương Quang Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 31 tháng tù.

+ Tại Bản án số 60 ngày 10/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Trương Quang Đ 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/02/2024, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

3. Họ và tên: Tô Thái H1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 23/11/1992; Nơi thường trú: Tổ G, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố B, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, Chính quyền, đoàn thể): Không; H và tên bố: Không xác định được bố; Họ và tên mẹ: Tô Thị H2, sinh năm 1960; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Họ và tên vợ: Trần Thị T3, sinh năm 1994 (Đã ly hôn), có 01 con chung sinh năm 2015.

Tiền án, Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 17/02/2025 bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19 với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

4. Họ và tên: Nguyễn Xuân B; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/9/2004; Nơi thường trú: Thôn Đ, xã B, huyện S, thành phố Hà Nội. Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố B, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, Chính quyền, đoàn thể): Không; H và tên bố: Nguyễn Văn S, sinh năm 1976; Họ và tên mẹ: Lưu Thị C1, sinh năm 1976; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 03; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 17/02/2025 bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18 với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

5. Họ và tên: Lê Trần T4; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 22/10/1988; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường B, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, Chính quyền, đoàn thể): Không; Họ và tên bố: Lê Đắc D, Đã chết; Họ và tên mẹ: Trần Thị V1, S năm 1959; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 03; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị T5, sinh năm 1990, có 03 con chung, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án: 01 tiền án. Tại Bản án số 76 ngày 03/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Lê Trần T4 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2023.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 02 ngày 21/01/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt Lê Trần T4 10 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

+ Tại Bản án số 468 ngày 26/7/2013 của Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt Lê Trần T4 05 năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 45 ngày 27/3/2008 của Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Lê Trần T4 số tiền 200.000 đồng về hành vi “*Đánh nhau*”.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 47 ngày 02/10/2008 của Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Lê Trần T4 số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “*Xâm hại sức khỏe người khác*”.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0046452 ngày 30/10/2018 của Công an thị xã P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Lê Trần T4 số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “*Xâm hại đến sức khỏe của người khác*”.

Bị cáo đã chấp hành xong bản án, quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

6. Họ và tên: Ngô Văn P; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/11/1991; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, Chính quyền, đoàn thể): Không; H và tên bố: Ngô Văn T6, sinh năm 1970; Họ và tên mẹ: Ngô Thị T7, sinh năm 1969; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 01; Họ và tên vợ: Hoàng Thị H3, sinh năm 1994 (Đã ly hôn), có 02 con chung, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, Tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 164 ngày 05/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Ngô Văn P 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

+ Tại Bản án số 65 ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Ngô Văn P 30 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” Bị cáo đã chấp hành xong các bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/8/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

7. Họ và tên: Nguyễn Thị T8; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 11/7/1998; Nơi thường trú: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, Chính quyền, đoàn thể): Không; H và tên bố: Không xác định được; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị C2, sinh năm 1963; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 01; Họ và tên chồng: Đặng Ngọc D1, sinh năm 1995, có 01 con chung sinh năm 2019.

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

8. Họ và tên: Bế Thị D2; **Tên gọi khác:** Không; **Giới tính:** Nữ; **Sinh ngày:** 15/5/2006; **Nơi thường trú:** Thôn Ú, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái. **Nơi ở hiện nay:** Tổ dân phố B, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên; **Quốc tịch:** Việt Nam; **Dân tộc:** Tày; **Tôn giáo:** Không; **Trình độ học vấn:** Lớp 9/12; **Nghề nghiệp:** Lao động tự do; **Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, Chính quyền, đoàn thể):** Không; **H và tên bố:** Không xác định được bố; **Họ và tên mẹ:** Bế Thị D3, Đã chết; **Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ 01;** **Chồng, con:** Chưa có; **Tiền án, Tiền sự:** Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

(Các bị cáo đều có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Bế Thị D2: Luật sư Nguyễn Văn Đ1 – Cộng tác viên, Trung tâm trợ pháp pháp lý Nhà nước tỉnh T.

(Có mặt)

Người chứng kiến:

1, Nguyễn Thị T9, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

2, Nguyễn Văn D4, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ D, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

3, Dương Đình H4, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

4, Phạm Văn P1, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

5, Nguyễn Thị S1, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên

6, Lý Kim N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

7, Phạm Tùng L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

(Toàn bộ những người chứng kiến đều vắng mặt)

Người làm chứng:

1, Trần Văn Đ2, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ H, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

2, Trần Trường T10, sinh năm 2009.

Địa chỉ: Xóm N, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3, Phương Đông D5, sinh năm 2009.

Địa chỉ: Xóm G, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

4, Nguyễn Thu U, sinh năm 2006.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

5, Lý Thái B1, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

6, Trần Thị P2, sinh năm 2008.

Địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang.

7, Lành Thị H5, sinh năm 2008.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện N, tỉnh Kon Tum.

8, Đặng Ngọc D1, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ T, phường P, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

9, Lương Diệu L1, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Xóm X, xã T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

10, Vũ Thị Phương T11, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

11, Lương Thị Đ3, sinh năm 2009.

Địa chỉ: Thôn C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

12, Lương Văn Đ4, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

13, Quàng Thị V2, sinh năm 2007.

Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La.

14, Ngô Thị Thu H6, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Xóm C, xã M, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

15, Hoàng Thị Thanh T12, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Tổ C, khối D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

16, Đồng Ngọc A, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

17, Nguyễn Xuân D6, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số nhà B ngõ A, đường N, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

18, Trịnh Vũ H7, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số nhà B ngõ B, đường H, phường N, thành phố B

(Toàn bộ những người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 13-14/8/2024, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T phối hợp cùng Công an phường Đ, thành phố P và Công an thành phố P, tỉnh Thái Nguyên (Sau đây gọi tắt là Tổ công tác) làm nhiệm vụ tại khu vực phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên đã đồng loạt phát hiện, bắt người phạm tội quả tang, lập biên bản sự việc đối với các đối tượng đang có hành vi cất giấu, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Hồi 02 giờ 30 phút ngày 13/8/2024, Tổ công tác đang làm nhiệm vụ tại đoạn đường dân sinh thuộc tổ dân phố B, phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên, phát hiện 02 nam giới điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream, sơn màu nâu biển kiểm soát: 20F3- 0066, đang dừng đỗ ven đường có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra người lái xe khai họ tên là: Trần Trường T10, sinh năm: 2009, trú ở: N, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nơi ở hiện nay: số nhà B đường L, tổ dân phố B, phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên, kiểm tra T10 và chiếc xe mô tô trên không phát hiện thu gì liên quan đến ma túy. Kiểm tra người ngồi sau khai họ tên là: Nguyễn Xuân B, sinh năm: 2004; trú ở: thôn Đ, xã B, huyện S, Hà Nội; Nơi ở hiện nay: số nhà B đường L, tổ dân phố B, phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên, B tự giác khai nhận đang cất giấu ma túy Ketamine trên người đem đi bán, *thu giữ*: Trong túi quần bên trái B đang mặc 01 túi nilon bên trong đựng 02 túi nilon bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng (*Niêm phong bì ký hiệu là B*). Ngoài ra còn tạm giữ: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu tím, đã qua sử dụng của B, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream, sơn màu nâu, biển kiểm soát: 20F3- 0066.

Vụ thứ 2: Hồi 03 giờ 00 phút ngày 13/8/2024 Tổ công tác tiến hành kiểm tra tại căn nhà trọ 4 tầng thuộc tổ dân phố V, phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên của Nghiêm Thanh T13, sinh năm 1979, trú ở: tổ dân phố Đ, phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên phát hiện một nam giới đang ở phòng để đồ trên sân thượng tầng 4 có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra, người này khai họ tên là Tô Thái H1, sinh năm: 1992; trú ở: Tổ G, phường T, TP T, tỉnh Thái Nguyên, N1 ở hiện nay: Tổ dân phố B, phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên, H1 tự giác khai nhận đang cất giấu ma túy trên người, *thu giữ*: Trong túi quần phía sau bên phải H1 đang mặc 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 07 viên nén màu xám, 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 08 viên nén màu xám (*Niêm phong bì ký hiệu H*). Ngoài ra còn tạm giữ của H1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu xanh, được lắp một thẻ SIM có số thuê bao: 0352.760.000; Số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) tiền Ngân hàng N2.

Cùng ngày Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của H1 tại tổ dân phố B, phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên, *thu giữ*: Trên cửa sổ phòng ngủ tầng 3 của Nguyễn Xuân B: 01 vỏ bao thuốc lá THĂNG LONG đựng 19 túi nilon màu trắng, bên trong mỗi túi đều chứa các cục chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 07 viên nén màu xám (*Niêm phong bì ký hiệu KX*). 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng tiền Ngân hàng N2 bên trong gói chất tinh thể màu trắng (*Niêm phong bì ký hiệu KX1*).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân B và Tô Thái H1 khai nhận: Số chất tinh thể và viên nén nêu trên là ma túy để bán, cùng tham gia hành vi Mua bán trái phép chất ma túy còn có các đối tượng là Lý Thái M, Trương Quang Đ.

Vụ thứ 3: Trên cơ sở lời khai của B và H1, cùng ngày Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Lý Thái M, sinh năm 1993, trú ở: Tổ dân phố B, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên tại tổ dân phố T, phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên, *thu giữ*: Trong túi xách treo trên tường trong phòng ngủ tầng một 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các mảnh viên nén màu xám và chất bột màu xám (*Niêm phong bì ký hiệu Q1*); Trên mặt đĩa sứ màu trắng được đặt trên nền nhà, dưới gầm bàn phòng ngủ tầng hai 03 túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi đều chứa các viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng hồng và 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các mảnh viên nén màu xám và chất bột màu xám (*Niêm phong bì ký hiệu Q2*); Trên nền nhà, dưới gầm bàn trong phòng ngủ tầng hai 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính khoảng 25cm và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được quấn dạng ống (*Niêm phong bì ký hiệu Q3*); Ở nền nhà, dưới gầm bàn trong phòng ngủ tầng hai 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp gồm 01 chai nước bằng nhựa nối với ống hút; Tại nền nhà trong góc phòng ngủ tầng hai 01 cân điện tử, vỏ màu đen và 01 đèn có vỏ màu trắng, 01 loa có vỏ màu đen, 01 loa có vỏ màu trắng. Ngoài ra còn tạm giữ của M: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu xám, đã qua sử dụng được gắn thẻ sim có số thuê bao 0965.974.222 (*Niêm phong bì ký hiệu Q4*).

Vụ thứ 4: Hồi 03 giờ 00 phút ngày 13/8/2024, Tổ công tác tiến hành kiểm tra tại căn nhà trọ 4 tầng thuộc tổ dân phố V, phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên của Nghiêm Thanh T13 (Nêu trên), *kết quả*:

Tại phòng phía bên trái theo hướng đi cầu thang từ tầng 2 lên tầng 3 có 10 người (4 nam 6 nữ) đang có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Trương Quang Đ, sinh năm 1997, trú ở: thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; Nơi ở hiện nay: tổ dân phố V, phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên; Trịnh Vũ H7, sinh năm 1987, trú ở: số B, ngõ B đường H, phường N, TP B, tỉnh Bắc Giang; Đồng Ngọc A, sinh năm 1996, trú ở: Tổ dân phố H, phường T, TP B, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Xuân D6, sinh năm 1991, trú ở: số nhà B, ngõ A đường N, phường N, TP B, tỉnh Bắc Giang; Nơi ở hiện nay: CT12B khu đô thị K, K -

phường Đ, quận H, TP Hà Nội; Ngô Thị Thu H6, sinh năm 2002, trú ở: xóm C, xã M, TP P, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ở hiện nay: Ký túc xá S, phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên; Quàng Thị V2, sinh năm 2007, trú ở: Bản N, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; Nơi ở hiện nay: Ký túc xá S, phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên; Vũ Thị Phương T11, sinh năm 2004, trú ở: Tổ dân phố D, thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Lương Thị Đ3, sinh năm 2009, trú ở: thôn C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ở hiện nay: Ký túc xá S, phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên; Lương Diệu L1, sinh năm 2004, trú ở: xóm X, xã T, TP P, tỉnh Thái Nguyên; Hoàng Thị Thanh T12, sinh năm 2000, trú ở: tổ C khối D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố V, phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên.

Tiến hành kiểm tra căn phòng trên, *thu giữ*: Tại vị trí trên mặt đệm trên giường ngủ 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, trên mặt đĩa có chất tinh thể màu trắng (*Niêm phong bì ký hiệu A*). 01 Căn cước công dân mang tên Trương Quang Đ và 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng được cuộn lại thành ống hút (*Niêm phong bì ký hiệu B*). Ngoài ra tạm giữ của mỗi đối tượng 01 chiếc điện thoại di động, tạm giữ của Đ số tiền là 1.200.000 đồng. Tại trên mặt sàn nhà thu giữ: 01 bình gas mini có gắn đầu khò, 01 chiếc loa màu xanh đen đã qua sử dụng và 01 chiếc đèn nháy màu đen.

Kiểm tra phòng phía bên trái theo hướng đi cầu thang từ tầng 3 lên tầng 4 do Hoàng Thị Thanh T12 thuê và sử dụng, *thu giữ*: Trên mặt bàn 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, trên mặt đĩa có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng (*Niêm phong bì ký hiệu C*), 01 chiếc thẻ nhựa và 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng được cuộn lại thành ống hút (*Niêm phong bì ký hiệu D*).

Vụ thứ 5: Ngày 14/8/2024 tại chỗ ở của Nguyễn Thị T8, sinh năm 1998, tại tổ dân phố T, phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên, Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện, *thu giữ*: Tại trong tủ lạnh trong phòng ngủ tầng 2 chỗ ở của Tươi 01 chai bằng nhựa loại 330ml, bên ngoài chai có dán nhãn màu tím ghi nhãn hiệu WARRIOR và có nắp màu tím bên trong có chứa dung dịch màu tím (*Niêm phong bì ký hiệu NV*).

Vụ thứ 6: Hồi 03 giờ 15 phút ngày 13/8/2024 Tổ công tác thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với Lý Thái M, tại tổ dân phố T, phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình khám xét, phát hiện 01 nam giới khai tên họ là: Ngô Văn P, sinh năm 1991, Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã D, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, P khai nhận đang cất giấu ma túy trên người, *thu giữ*: Trong túi quần phía trước bên phải P đang mặc 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (*Niêm phong bì ký hiệu P*). Ngoài ra còn tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ màu xanh.

Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập biên bản sự việc và đưa các đối tượng trong các vụ việc nêu trên về Cơ quan điều tra để điều tra làm rõ.

Mở niêm phong các chất nghi là chất ma túy và vật chứng có liên quan đến vụ án: Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số chất tinh thể, viên nén, chất bột thu giữ, *kết quả:*

- Niêm phong B: Toàn bộ số chất tinh thể màu trắng có khối lượng là: 1,36 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (*Niêm phong ký hiệu NXB*).

- Mở niêm phong Q1: Toàn bộ mảnh viên nén màu xám, chất bột màu xám có khối lượng là: 1,22 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (*Niêm phong ký hiệu GQ1*).

- Niêm phong Q2: 40 viên nén màu hồng có khối lượng là: 4,22 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (*Niêm phong ký hiệu GQ2*). Toàn bộ chất tinh thể màu trắng hồng có khối lượng 1,73 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (*Niêm phong ký hiệu GQ3*). Toàn bộ mảnh viên nén màu xám, chất bột màu xám có khối lượng là: 1,81 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (*Niêm phong ký hiệu GQ4*).

- Niêm phong P: Toàn bộ chất tinh thể màu trắng có khối lượng là: 4,83 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (*Niêm phong ký hiệu GP*).

- Niêm phong H: Toàn bộ 15 viên nén màu xám có khối lượng là: 8,41 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (*Niêm phong ký hiệu GH*).

- Niêm phong KX: Toàn bộ cục chất tinh thể màu trắng có khối lượng là: 8,78 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (*Niêm phong ký hiệu GA*). Các viên nén màu xám có khối lượng là: 3,74 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (*Niêm phong ký hiệu GB*).

- Niêm phong KX1: Toàn bộ chất tinh thể màu trắng có khối lượng là: 0,32 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (*Niêm phong ký hiệu GC*).

- Niêm phong A: Toàn bộ chất tinh thể màu trắng có khối lượng là: 0,07 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (*Niêm phong ký hiệu GA*). Mở niêm phong C: Toàn bộ chất tinh thể màu trắng có khối lượng là: 0,07 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (*Niêm phong ký hiệu GC*).

- Niêm phong NV: Thê tích dung dịch màu tím là 65 ml, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (*Niêm phong bì ký hiệu PS323034901*).

- Niêm phong P: Toàn bộ chất tinh thể màu trắng có khối lượng là: 4,83 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định (*Niêm phong ký hiệu GP*).

Kết luận giám định: Tại các bản Kết luận giám định số 932, 934, 929, 939 ngày 22/8/2024, Kết luận giám định số 928 ngày 21/8/2024, Kết luận giám định số 6291 ngày 16/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh T, *kết luận:*

- Số chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu NXB gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng thu giữ ban đầu là **1,36 gam**.

- Các viên nén màu xám trong bì niêm phong ký hiệu GH gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng thu giữ ban đầu là **8,41 gam**.

- Mẫu cục chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu GA gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng thu giữ ban đầu là **8,78 gam**.

- Mẫu viên nén màu xám trong bì niêm phong ký hiệu GB gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng thu giữ ban đầu là **3,74 gam**.

- Mẫu cục chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu GC gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng thu giữ ban đầu là **0,32 gam**.

- Chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu GA gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng thu giữ ban đầu là **0,07 gam**.

- Chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu GC gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng thu giữ ban đầu là **0,07 gam**.

- Mẫu các mảnh viên nén màu xám và chất bột màu xám trong bì niêm phong ký hiệu GQ1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng thu giữ ban đầu là **1,22 gam**.

- Mẫu viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu GQ2 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là **4,22 gam**.

- Mẫu chất tinh thể màu trắng hồng trong bì niêm phong ký hiệu GQ3 gửi giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là **1,73 gam**.

- Mẫu các mảnh viên nén màu xám và chất bột màu xám trong bì niêm phong ký hiệu GQ4 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng thu giữ ban đầu là **1,81 gam**.

- Mẫu chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu GP gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng thu giữ ban đầu là **4,83 gam**.

- Tìm thấy chất ma túy bám dính trên mặt chiếc đĩa sứ màu trắng và trên tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng trong bì niêm phong ký hiệu Q3; loại Ketamine. Do chất ma túy Ketamine bám dính trên các mẫu vật gửi giám định ở dạng vi vết, có khối lượng rất nhỏ nên dưới giới hạn định lượng của phương pháp phân tích. Vì vậy không xác định được khối lượng Ketamine có bám dính trên đĩa và tờ tiền.

- Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine, MDMA và Nimetazepam trong mẫu chất lỏng màu tím gửi giám định. Nồng độ (hàm lượng), khối lượng chất ma túy như sau:

Chất ma túy	Methamphetamine	MDMA	Nimetazepam
Nồng độ (mg/mL)	0,739	0,147	0,116
Khối lượng (gam)	0,048	0,009	0,007

Mở niêm phong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng lắp số sim: 0387.112.897 tạm giữ của Trương Quang Đ, *kết quả*: Trong ứng dụng Zalo cài đặt trên điện thoại thấy đang đăng nhập bằng tài khoản có tên “*Quang Đạt*” hiển thị các tin nhắn, cuộc gọi đến tài khoản có tên Lý Thái M. Qua kiểm tra liên hệ từ tài khoản “*Quang Đạt*” đến tài khoản Lý Thái M chứa nội dung liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy của các đối tượng.

Quá trình điều tra, ngày 16/8/2024 Cơ quan điều tra đã bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lý Thái M, Nguyễn Thị T8, Trương Quang Đ, Bế Thị D2 về hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Cùng ngày Lê Trần T4, sinh năm 1988, Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường B, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên đến đầu thú trước Cơ quan điều tra và khai nhận về hành vi phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” của mình.

Kiểm tra, test nhanh tìm chất ma túy trong nước tiểu đối với các đối tượng trong vụ án, *kết quả*: Có 26 người có kết quả dương tính với các loại ma túy: Methamphetamine, Ketamine, MDMA.

Quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

1. Về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”

L, là đối tượng có nhân thân xấu, do không có việc làm ổn định, nên M đã nảy sinh ý định mua bán trái phép chất ma túy để bán kiếm lời. Để thực hiện hành vi phạm tội, M đã thuê 02 căn nhà: Tháng 9/2023 thuê căn nhà của bà Nguyễn Thị S1, sinh năm 1963, tại số nhà B, tổ dân phố B, phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên; Tháng 7/2024 thuê 03 phòng tại căn nhà 04 tầng của anh Nghiêm Thanh T13, sinh năm 1979, tại tổ dân phố V, phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi thuê nhà M đã thuê 17 nam, nữ để làm nhân viên phục vụ tại các quán Karaoke khi có yêu cầu trong đó có Tô Thái H1, Trương Quang Đ, Nguyễn Xuân B là các nhân viên có nhiệm vụ quản lý hoặc chở nhân viên cho M.

Trong quá trình đó từ khoảng tháng 7/2024 do hám lời, Lý Thái M đã bàn bạc, thống nhất cùng với Tô Thái H1, Trương Quang Đ, Nguyễn Xuân B về việc mua trái phép chất ma túy tổng hợp về để bán kiếm lời. Cách thức, thủ đoạn các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội: M là người đi mua ma túy rồi giao lại cho Đ để Đ chia ra thành các gói nhỏ, cất giấu bán dần. M, H1, Đ là người tìm khách

tiêu thụ ma túy, khi có người mua thì chỉ đạo B đem đi bán, trường hợp B không đi bán được thì H1, Đ sẽ đem ma túy đi bán. Giá bán ma túy là 1.500.000 đồng/01 gam Ketamine và 350.000 đồng/01 viên thuốc lắc. Sau mỗi lần bán được ma túy các bị cáo sẽ tổng hợp lại, đến cuối ngày thông báo cho M biết đã bán được bao nhiêu ma túy. Về tiền bán ma túy thì khách của ai sẽ trả tiền cho người đó, trường hợp người mua ma túy trả tiền mặt thì B đem về giao cho Đ, để Đ chuyển tiền lại cho Lý Thái M.

Để thực hiện hành vi phạm tội, M đã 02 lần đến khu vực ngã 4 thành phố P, tỉnh Thái Nguyên mua của người nam giới có tên H4 (*Không rõ họ tên đệm và địa chỉ*) ma túy tổng hợp về để các bị cáo bán lẻ nhiều lần. Cụ thể:

Lần 1: Khoảng 14 giờ ngày 07/8/2024, M mua của H4 01 túi Ketamine hết số tiền 8.000.000 đồng, rồi đem sang nhà trọ thuộc tổ dân phố V, phường Đ, TP P giao lại cho Đ, Đ đã chia số ma túy trên thành 09 túi nhỏ để bán. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày Tô Thái H1 đến lấy từ Đ 01 túi ma túy Ketamine rồi mang đến khu vực gần sân bóng thuộc tổ dân phố B, phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên bán cho một người nam giới tên là Q (*Không rõ họ tên đệm và địa chỉ*) với giá 700.000 đồng (Số tiền bán ma túy Đ đã chi tiêu cá nhân hết).

Đến khoảng 20 giờ ngày 08/08/2024, theo chỉ đạo của M, B đến gặp Đ lấy 01 túi ma túy Ketamine rồi mang đến khu vực cầu R, phường H, TP P, tỉnh Thái Nguyên bán cho một người nam giới tên Đ5 (*Không rõ họ tên đệm và địa chỉ*) với giá 300.000 đồng. Sau đó khoảng 11 giờ ngày 11/8/2024 theo chỉ đạo của M, B tiếp tục đến gặp Đ lấy 01 túi Ketamine rồi mang đến khu vực tái định cư thuộc tổ dân phố T, phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên bán cho người có tên là Đ5 nêu trên, với giá 300.000 đồng (Tổng tiền bán ma túy thu được 600.000 đồng do M quản lý).

Đến khoảng 12 giờ ngày 11/8/2024, Đ bảo B đến lấy 01 túi Ketamine rồi mang đến khu vực Tổ dân phố Đ, phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên bán cho một người nam giới tên là H8 (*Không rõ họ tên đệm và địa chỉ*) với giá 6.000.000 đồng (Số tiền này Đ đã chi tiêu hết cho bản thân).

Đến đêm ngày 11/8/2024, Hoàng Thị Thanh T12, sinh năm 2000, nơi thường trú: khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn (là người cùng ở khu trọ) hỏi xin Đ ma túy Ketamine để sử dụng. Đ lấy 01 túi Ketamine có khối lượng 0,07 gam để trên chiếc đĩa sứ màu trắng rồi để sẵn thẻ nhựa cùng ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng đem lên phòng trên tầng 4 cho T12, nhưng sau đó T12 không sử dụng số ma túy Đ đã cho nêu trên. Số ma túy này sau đó đã bị Cơ quan Công an phát hiện thu giữ.

Đến khoảng 02 giờ 09 phút ngày 13/8/2024, H1 sử dụng mạng xã hội Z liên lạc với B bảo đem 02 túi ma túy Ketamine đến khu vực gần sân bóng thuộc Tổ dân phố B, phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên để bán cho người nam giới

tên là S2 (*Không rõ họ tên đệm và địa chỉ*) với giá 2.800.000 đồng. Bắc đã cất giấu 02 túi ma túy Ketamine trên người rồi rủ Trần Trường T10 đi cùng (B giấu không nói cho T10 biết việc đi bán ma túy). T10 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 20F3- 0066 chở B đến địa điểm đã hẹn gặp. Khi đến đoạn đường dân sinh thuộc tổ D, phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên, thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ số ma túy chưa kịp bán là: 1,36 gam Ketamine cùng một số đồ vật, tài sản.

Lần 2: Khoảng 10 giờ ngày 10/8/2024, Lý Thái M tiếp tục mua được của người nam giới tên là H4 nêu trên 01 túi ma túy Ketamine và 20 viên ma túy “thuốc lắc” hết số tiền 12.000.000 đồng, sau đó đem về giao lại cho Đ. Đ đã chia số ma túy Ketamine ra thành 30 túi nhỏ, rồi giao lại cho B 10 túi Ketamine và 09 viên ma túy “thuốc lắc” để B cất giấu.

Khoảng 14 giờ cùng ngày Trần Văn Đ2, sinh năm 1992, trú ở tổ H, phường Q, TP T, tỉnh Thái Nguyên hỏi mua của H1 02 túi Ketamine và 02 viên ma túy “thuốc lắc”, H1 đồng ý và bảo B lấy 02 túi Ketamine và 02 viên ma túy “thuốc lắc” rồi đem lên khu vực thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên bán cho Đ2 thu về số tiền 2.400.000 đồng (Số tiền này đã chuyển vào tài khoản cho Lý Thái M).

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, tại khu vực C5 thuộc phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên, B tiếp tục bán cho người nam giới có tên là C3 (*Không rõ họ tên đệm và địa chỉ*) 07 viên ma túy “thuốc lắc” với giá 2.100.000 đồng (Số tiền bán ma túy B đã chi tiêu cá nhân hết). Đến khoảng 02 giờ ngày 12/8/2024, B bán chịu cho Phạm Thị B2, sinh năm 2004, trú ở xóm V, xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An (cùng là nhân viên với B) 01 túi ma túy Ketamine với giá là 700.000 đồng (B2 chưa trả tiền mua ma túy cho B và đã sử dụng hết số ma túy đã mua được).

Khoảng 22 giờ cùng ngày, B tiếp tục đem 04 túi ma túy Ketamine đến khu vực dốc A, thuộc Phố N, huyện S, TP Hà Nội bán cho người nam giới có tên là Đ6 (*Không rõ họ và tên đệm, địa chỉ*) thu được số tiền 3.400.000 đồng. Khi B về đến nơi ở của mình tại số nhà B nêu trên thì có người nam giới tên là L2 (*Không rõ họ và tên đệm, địa chỉ*) gọi điện hỏi mua 03 túi ma túy Ketamine, B đã cất giấu 03 túi ma túy Ketamine trên người rồi mang đến khu vực cổng Bệnh viện Đ8, gần ngã tư TP P bán cho L2 thu về số tiền 2.550.000 đồng.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 13/8/2024, B thông báo lại cho Đ biết đã bán hết số ma túy Đ đã đưa cho trước đó gồm 10 túi Ketamine và 09 viên ma túy “thuốc lắc”, nên Đ tiếp tục giao lại cho B 20 túi ma túy Ketamine và 10 viên ma túy “thuốc lắc” để bán. Đến khoảng 00 giờ 50 phút cùng ngày, B đem 02 viên ma túy “thuốc lắc” đến khu vực đường tàu gần chợ B4, TP P tiếp tục bán cho người tên là C3 nêu trên thu về số tiền 700.000 đồng.

Sau đó, B về nơi ở trọ rồi lấy ra 01 viên ma túy “thuốc lắc” sử dụng hết cho bản thân, đồng thời lấy 01 túi ma túy Ketamine sử dụng hết một phần, số ma túy

Ketamine còn lại do không sử dụng hết, B đã lấy tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng gói lại cất giấu cùng với 07 viên “thuốc lắc” và 19 túi Ketamine, rồi để trong vỏ bao thuốc lá T, cất giấu tại vị trí trên cửa sổ phòng ngủ tầng 3 của mình, sau đó đã bị Cơ quan Công an khám xét khẩn cấp nơi ở, thu giữ số ma túy còn lại chưa kịp bán là 9,1 gam Ketamine và 3,74 gam MDMA cùng một số đồ vật, tài sản.

Đối với số ma túy 8,41 gam MDMA Cơ quan Công an kiểm tra, thu giữ ngày 13/8/2024 của Tô Thái H1. Kết quả điều tra xác định: Khoảng 12 giờ ngày 12/8/2024, H1 đến khu vực chợ S3 thuộc phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên gặp một người nam giới tên là T14 (*Không rõ họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể*) và mua của người này số ma túy nêu trên hết số tiền 4.200.000 đồng. Khi mua số ma túy này Hoàng G không nói cho ai biết, sau đó cất giấu trên người với mục đích để bán kiếm lời cho riêng mình, nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Ngoài các lần mua bán trái phép chất ma túy nêu trên, kết quả điều tra còn xác định: Trước đó các bị cáo đã thực hiện hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, nhưng không xác định được thời gian, địa điểm, số lượng ma túy cụ thể. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra đã thu thập được như: Nhiều lời khai nhận tội của Lý Thái M và Trương Quang Đ; tin nhắn trong ứng dụng Zalo giữa Trương Quang Đ và Lý Thái M; 04 (Bốn) lần giao dịch chuyển khoản tiền từ số tài khoản 0963129497 của Ngân hàng thương mại cổ phần V4 (V5) của Trương Quang Đ đến số tài khoản 0352760000 Ngân hàng thương mại cổ phần Q1 (M4) của Lý Thái M vào các ngày 02/8/2024, ngày 03/8/2024 và ngày 04/8/2024 với tổng số tiền thu lời bất chính do bán trái phép chất ma túy có được là 15.750.000 đồng, có đủ căn cứ xác định: Các bị cáo Lý Thái M, Tô Thái H1, Trương Quang Đ, Nguyễn Xuân B 01 lần thực hiện hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thu lời bất chính số tiền 15.750.000 đồng. Số tiền này hiện trong tài khoản của Lý Thái M và đã bị Cơ quan điều tra phong tỏa Tài khoản.

2. Về hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

2.1. Vụ thứ nhất: Do sinh ngày 12/8/1993 nên buổi tối ngày 12/8/2024 Lý Thái M cùng bạn của M có tổ chức sinh nhật cho M. Sau khi tổ chức sinh nhật xong, khoảng 01 giờ ngày 13/8/2024, M cùng Ngô Văn P và Lý Thái B1, sinh năm: 1996, nơi thường trú: Tổ dân phố B, phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên về nhà trọ của vợ, chồng Nguyễn Thị T8 và Đặng Ngọc D1 tại Tổ dân phố T, phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên (Phòng đầu tiên bên phải tầng 2), khi đến nơi thì đã có mặt Lê Trần T4, Nguyễn Thu U, sinh năm: 2006, nơi thường trú: Tổ dân phố C, phường T, TP P, tỉnh Thái Nguyên và một người nam giới tên D1 (*Không rõ họ tên đệm và địa chỉ là bạn mới quen của M*).

Tại đây M gọi điện cho Tô Thái H1 bảo Nguyễn Xuân B đem ma túy Ketamine và chở 03 nhân viên nữ đến cho M, H1 đồng ý và gọi điện thông báo cho B biết, sau đó B bảo Phương Đông D5 chở Bé Thị D2 đến chỗ Lý Thái M trước, còn B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 20F3- 0066 chở 02 nhân viên là Lành Thị H5, sinh năm: 2008, nơi thường trú: thôn Đ, xã S, huyện N, tỉnh Kon Tum và Trần Thị P2, sinh năm: 2008, nơi thường trú: thôn K, xã M, huyện B, tỉnh Hà Giang đến sau. Bắc đến gặp Đ tại nhà trọ thuộc Tổ dân phố V, phường Đ, TP P nêu trên lúc này cũng có mặt Tô Thái H1 tại đó. Đ đã lấy 03 túi ma túy Ketamine giao cho B, đồng thời H1 cũng bảo B đem 01 túi Ketamine cho M, còn 02 túi Ketamine nhỏ hơn thì đem đi bán cho khách. Sau đó B tiếp tục chở H5 và P2 đến chỗ M, khi đến nơi B gọi điện cho M nhưng M không nghe máy, nên B đã đưa cho Bé Thị D2 01 túi Ketamine và bảo D2 đem lên cho Lý Thái M. Còn 02 túi Ketamine còn lại B vẫn cất trong túi quần để bán. Nhận 01 túi ma túy Ketamine từ B, D2 đã mang lên rồi đưa cho Lý Thái M.

Trước đó, khoảng 16 giờ ngày 12/8/2024, Nguyễn Thị T8 đến khu vực chợ S3 thuộc phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên. Tại đây T8 gặp một người nữ giới tên là P1 (*Không rõ họ tên đệm và địa chỉ*) mua của người này số ma túy gồm: 01 túi ma túy Ketamine, 01 chai ma túy “nước vui” màu tím và 02 túi ma túy “thuốc lắc” đã bị vỡ thành các mảnh nhỏ, hết số tiền 2.500.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Mua được ma túy T8 đem về nhà trọ và lấy túi Ketamine ra sử dụng một phần cho bản thân, phần ma túy còn thừa T8 vẫn để trên đĩa cùng với 01 túi ma túy “thuốc lắc” và các dụng cụ sử dụng ma túy do T8 chuẩn bị từ trước như: đĩa sứ, ống hút được cuộn bằng tờ tiền 10.000 đồng, 01 chai nhựa có gắn ống hút, 01 loa vỏ màu đen, 01 loa vỏ màu trắng, 01 đèn nháy vỏ màu trắng, 01 cân điện tử vỏ màu đen. Đối với số ma túy còn lại gồm: 01 chai ma túy “nước vui” Tươi đã cất giấu trong tủ lạnh trong phòng tầng 2, 01 túi ma túy “thuốc lắc” Tươi cất giấu trong túi xách của mình để trong phòng ngủ tầng 1.

Sau khi M cùng các đối tượng đến nơi ở của T8 như nêu trên, T8 đã lấy chiếc đĩa có chứa sẵn ma túy Ketamine ra, rồi dùng thẻ nhựa chia Ketamine thành các đường thẳng nhỏ và mời các đối tượng có mặt tại đây sử dụng. Lần lượt các đối tượng gồm: Lê Trần T4, Lý Thái M, Bé Thị D2, Nguyễn Thu U, Lý Thái B1, Trần Thị P2, sinh ngày 19/02/2008 (Thời điểm này P2 16 tuổi 05 tháng 25 ngày), Lành Thị H5, sinh ngày 06/5/2008 (Thời điểm này H5 16 tuổi 03 tháng 07 ngày) đã sử dụng ma túy Ketamine bằng cách thức hít trực tiếp vào mũi.

Cũng thời điểm trước đó khoảng 17 giờ ngày 11/8/2024, Ngô Văn P đến khu vực Khu công nghiệp Y, tỉnh Bắc Ninh gặp một người nam giới tên là C3 (*Không rõ họ tên đệm và địa chỉ*) và mua được của người này 01 túi ma túy

Ketamine, và lượng ma túy tổng hợp “hồng phiến” trộn lẫn cùng với ma túy tổng hợp “dạng đá” hết số tiền 5.500.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Trong lúc các đối tượng đang sử dụng ma túy của Nguyễn Thị T8, do tại chỗ đã có sẵn các dụng cụ để sử dụng ma túy, nên Ngô Văn P đã lấy ra từ trong người 03 túi nilon chứa ma túy tổng hợp hồng phiến và ma túy đá đã mua được từ trước rồi đặt lên trên bàn gần tủ lạnh, P lấy một phần ma túy sử dụng cho bản thân, sau đó lần lượt các đối tượng gồm: Lê Trần T4, Lý Thái B1, Đặng Ngọc D1 và người nam giới có tên là D1 (*Không rõ họ tên đệm và địa chỉ*) sử dụng ma túy đá và hồng phiến của P với cách thức dùng chai nhựa có nối với ống hút đã có sẵn để sử dụng ma túy đá và hồng phiến.

Sau khi sử dụng ma túy của Ngô Văn P xong, Lê Trần T4 ra mở tủ lạnh tại phòng tầng 2 thì thấy bên trong có 01 chai ma túy “nước vui” do T8 đã cất giấu sẵn từ trước. T4 đã lấy chai ma túy “nước vui” này ra tự sử dụng bằng hình thức uống trực tiếp từ chai, rồi sau đó mời các đối tượng tại đây sử dụng, lần lượt: Nguyễn Thu U, Lành Thị H5, Trần Thị P2 đã sử dụng ma túy “nước vui” do T4 mang ra với cách thức uống trực tiếp. Số ma túy “nước vui” còn lại T4 tiếp tục mang cất giấu vào tủ lạnh.

Do các đối tượng đã sử dụng hết số ma túy Ketamine của T8, nên T8 tiếp tục lấy túi ma túy Ketamine do M mang đến được đặt trên mặt bàn để các đối tượng tiếp tục sử dụng. T8 đã dùng giấy ăn lau lại mặt đĩa, dùng bật lửa hơi lại đáy đĩa và đổ Ketamine ra đĩa, rồi lấy thẻ nhựa đảo trộn Ketamine thành bột mịn và chia thành nhiều đường nhỏ. Sau đó lần lượt các đối tượng gồm: Lê Trần T4, Lý Thái M, Bé Thị D2, Nguyễn Thu U, Lý Thái B1, Trần Thị P2, Lành Thị H5, đã sử dụng hết số ma túy Ketamine trên bằng cách thức hít trực tiếp vào mũi.

Sau khi các đối tượng nêu trên sử dụng ma túy xong, đến sáng 13/8/2024 thì bị Cơ quan Công an phát hiện, kiểm tra, lập biên bản thu giữ số ma túy còn lại chưa kịp sử dụng gồm: Thu giữ của Ngô Văn P 4,83 gam Ketamine và 5,95 gam Methamphetamine; Thu giữ của Nguyễn Thị T8: 3,03 gam MDMA và 65ml chất lỏng qua giám định tìm thấy chất ma túy Methamphetamine, MDMA và Nimetazepam trong mẫu cùng các vật chứng là dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy.

2.2. Vụ thứ hai: Sau khi dự sinh nhật của Lý Thái M xong, khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/8/2024, Trương Quang Đ và Tô Thái H1 về đến nơi ở trọ thuộc Tổ dân phố V, phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên. Sau đó H1 và 09 người là bạn của Đ gồm: Trịnh Vũ H7, sinh năm: 1987, nơi thường trú: số B ngõ B, đường H, phường N, TP B, tỉnh Bắc Giang; Đồng Ngọc A, sinh năm: 1996, nơi thường trú: Tổ dân phố H, phường T, TP B; Nguyễn Xuân D6, sinh năm: 1991, nơi thường trú: CT12B K, K, phường Đ, quận H, Hà Nội; Lương Diệu L1, sinh

năm: 2004, nơi thường trú: xóm X, xã T, TP P, tỉnh Thái Nguyên; Hoàng Thị Thanh T12, sinh năm: 2000, nơi thường trú: Khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; Ngô Thị Thu H6, sinh năm: 2002, nơi thường trú: xóm C, xã M, TP P, tỉnh Thái Nguyên; Quàng Thị V2, sinh năm: 2007, nơi thường trú: bản N, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La; Vũ Thị Phương T11, sinh năm: 2004, nơi thường trú: Tổ dân phố D, thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Lương Thị Đ3, sinh năm 2009, nơi thường trú: thôn C, thị trấn N, huyện N, Bắc Kạn tiếp tục đến chơi tại căn phòng phía bên trái tầng 3.

Tại đây Trương Quang Đ đã lấy ra 01 viên ma túy “thuốc lắc” rồi bẻ ra thành nhiều phần và lấy 01 túi ma túy Ketamine (là số ma túy mà Lý Thái M đã giao cho Đ ngày 07 và 10/8/2024) rồi dùng các dụng cụ có sẵn tại đây gồm: 01 đĩa sứ, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn thành ống hút và 01 căn cước công dân của Đ để đảo trộn Ketamine rồi chia thành nhiều đoạn thẳng nhỏ, rồi mời các đối tượng tại đây sử dụng.

Lần lượt các đối tượng gồm: Tô Thái H1, Lương Diệu L1, Vũ Thị Phương T11, Lương Thị Đ3, sinh ngày 17/12/2009 (Thời điểm này Điền 14 tuổi 07 tháng 27 ngày), Quàng Thị V2, sinh ngày 09/01/2007 (Thời điểm này V2 17 tuổi 07 tháng 04 ngày), Ngô Thị Thu H6, Hoàng Thị Thanh T12, Đồng Ngọc A, Nguyễn Xuân D6 đã sử dụng ma túy “thuốc lắc”, ma túy Ketamine của Đ bằng 02 cách thức là: hít trực tiếp bằng mũi, uống trực tiếp qua đường miệng.

Sau đó đến 03 giờ 00 phút cùng ngày các đối tượng bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện, kiểm tra thu giữ số ma túy còn lại Trương Quang Đ chưa kịp bán có khối lượng 0,07 gam Ketamine, cùng 01 số vật chứng, đồ vật, tài sản.

Lời khai của Lý Thái M, Trương Quang Đ, Tô Thái H1, Nguyễn Xuân B, Lê Trần T4, Ngô Văn P, Nguyễn Thị T8, Bé Thị D2 phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét; biên bản sự việc; biên bản thu giữ vật chứng; các kết luận giám định; kiểm tra, test nhanh tìm chất ma túy trong nước tiểu; biên bản mở niêm phong điện thoại, các giao dịch chuyển tiền, lời khai của người làm chứng,...và các chứng cứ khác đã thu thập được.

Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream biển kiểm soát: 20F3- 0066, tài liệu điều tra xác định: Đăng ký xe mang tên Lâm Văn T15, sinh năm 1946, trú ở tổ dân phố T, phường N, TP P. Năm 2022 ông T15 bán lại chiếc xe trên Lý Thái M. Sau khi mua xe, M chưa làm thủ tục đăng ký sang tên đổi chủ theo quy định. Chiếc xe được các bị cáo sử dụng để làm phương tiện đi bán ma túy, hiện đã chuyển theo hồ sơ vụ án.

Phong tỏa tài khoản: Ngày 21/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã ra Lệnh phong tỏa số tiền 41.000.000đồng đối với số tài khoản:

0352760000 của Lý Thái M để phục vụ công tác điều tra, truy tố xét xử theo quy định của pháp luật.

Vật chứng của vụ án gồm:

1- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **NXB1** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Xuân B và thành phần tham gia niêm phong cùng hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT CA tỉnh T bên ngoài ghi: trong chứa bì niêm phong ban đầu và các vỏ túi nilon bao gói ban đầu của Nguyễn Xuân B.

2- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **NXB** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức T16, Lê Xuân H9 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 1,26gam mẫu NXB và vỏ bao gói còn lại sau giám định.

3- 01(một) bì niêm phong ký hiệu **NVB2** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Xuân B và thành phần tham gia niêm phong cùng hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT CA tỉnh T bên ngoài ghi: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu tím đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Xuân B ngày 13/8/2024

4- 01 (một) xe moto nhãn hiệu HONDA Dream sơn màu nâu biển kiểm soát 20F3-0066, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra được số khung, số máy, không có gương.

5- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **VH** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Tô Thái H1 và thành phần tham gia niêm phong cùng hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT CA tỉnh T bên ngoài ghi: chứa vỏ túi nilon và vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

6- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu **GA** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Minh T17, Lê Xuân H9 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T bên ngoài ghi: Hoàn trả 8,680 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu GA.

7- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **GA** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Thanh T18, Lê Xuân H9 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T bên ngoài ghi: Hoàn trả vỏ bao gói mẫu GA trong niêm phong ký hiệu GA.

8- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu **GB** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Minh T17, Lê Xuân H9 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 3,635 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu GB.

9- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **GC** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Thành T19, Lê Xuân H9 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả vỏ bao gói mẫu GC trong niêm phong ký hiệu GC.

10- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **GC** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Minh T17, Lê Xuân H9 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,220 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu GC.

11- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **GH** trên mép dán có chữ ký của Trương Đăng T20, Lê Xuân H9 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 7,675 gam mẫu GH và vỏ bao gói còn lại sau giám định.

12 - 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **VK** trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT CA tỉnh T bên ngoài ghi: vỏ bao thuốc lá THĂNG LONG, túi nilon và vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

13- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **TG** trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT CA tỉnh T bên ngoài ghi: tờ tiền mệnh giá 5.000đồng dùng để gói ma túy.

14- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **VQ** trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT CA tỉnh T bên ngoài ghi: bên trong có vỏ túi nilon và vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

15- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **GQ1** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Minh T17, Lê Xuân H9 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 1,027 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu GQ1.

16- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **GQ2** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Minh T17, Lê Xuân H9 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 4,016 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu GQ2.

17- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **GQ3** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Minh T17, Lê Xuân H9 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 1,630 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu GQ3.

18- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **GQ4** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Minh T17, Lê Xuân H9 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn lại 1,700 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu GQ4.

19- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **GP** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Minh T17, Lê Xuân H9 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K

Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 4,730 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu GP.

20- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **E** trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia và hình dấu tròn đỏ của Công an phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên bên ngoài ghi: bên trong chứa tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuộn thành chiếc ống hút.

21- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **Q3** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Minh T17, Lê Xuân H9 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong chứa 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000đồng được cuộn thành ống hút là mẫu hoàn trả sau giám định và vỏ bao gói mẫu giám định.

22- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **D** trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia và hình dấu tròn đỏ của Công an phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên bên trong có 01(một) chiếc đĩa sứ màu trắng và tờ tiền mệnh giá 10.000đ (mười nghìn đồng) được cuộn thành ống hút, 01(một) chiếc thẻ nhựa.

23- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu **VA1** trên mép bì có chữ ký của Trương Quang Đ và các thành phần tham gia niêm phong cùng hình dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên trong chứa túi nilon và vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

24- 01(một) bì niêm phong ký hiệu **VA2** trên mép bì có chữ ký của Hoàng Thị Thanh T12, các thành phần tham gia và hình dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên trong có túi nilon và vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

25- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **B** trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia và hình dấu tròn đỏ của Công an phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên bên trong có 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ (mười nghìn đồng) được cuộn thành ống hút, 01(một) căn cước công dân mang tên Trương Quang Đ.

26- 01 (Một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy tổng hợp gồm 01(một) chai nhựa được gắn ống hút.

27- 01 (Một) cân điện tử vỏ màu đen;

28- 01(một) đèn vỏ màu trắng,

29- 01(một) loa vỏ màu đen,

30- 01(một) loa vỏ màu trắng.

31- 01 (Một) túi niêm phong mã số: **PS1 23017451**, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong chứa vỏ hộp niêm phong ban đầu.

32- 01(một) bì niêm phong số: **6291/C09(TT2)**, trên mép dán có chữ ký của Đoàn Thị Lê H10 và Lê Xuân H9 cùng dấu tròn đỏ của V6 - Bộ C6, bên trong có 01(một) chai nhựa chứa 58,0ml chất lỏng màu tím và vỏ bao gói trong niêm phong, là mẫu hoàn trả sau giám định.

33- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu **LTM1** trên mép bì có chữ ký của Lý Thái M, các thành phần tham gia và dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu xám số Imei: 354449442792850.

34 - 01 (một) bì niêm phong ký hiệu **NVP1** trên mép bì có chữ ký của Ngô Văn P, các thành phần tham gia và dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: 01 (một) điện thoại VIVO vỏ màu xanh đã qua sử dụng có 02 số Imei; 1: 867251055475827; 2: 867251055475835.

35- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu **TTH1** trên mép bì có chữ ký của Tô Thái H1, các thành phần tham gia và dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone vỏ màu xanh đã qua sử dụng số Imei: 353324651891357.

36- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu **LTT1** trên mép bì có chữ ký của Lê Trần T4, các thành phần tham gia và dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng có số Imei: 353650691357557.

37- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu **TQĐ1** trên mép bì có chữ ký của Trương Quang Đ, các thành phần tham gia và dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng có số Imei: 352073504592685.

38- 01 chiếc loa màu xanh đen đã qua sử dụng,

39- 01 chiếc đèn nháy màu đen,

40- 01 bình ga mini có gắn đầu khò.

Bản cáo trạng số 29/CT-VKSTN ngày 18/4/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo:

1. Lý Thái M, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251; điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

2. Trương Quang Đ, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm b, c, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

3. Tô Thái H1, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

4. Nguyễn Xuân B, về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

5. Ngô Văn P, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 255; điểm n, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

6. Lê Trần T4, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

7. Nguyễn Thị T8, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

8. Bé Thị D2, về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Phần luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Tuyên bố: Các bị cáo Lý Thái M, Trương Quang Đ phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; Bị cáo Tô Thái H1, Nguyễn Xuân B phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Bị cáo Ngô Văn P, Nguyễn Thị T8 phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Bị cáo Lê Trần T4, Bé Thị D2 phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Mức hình phạt:

1. Bị cáo Lý Thái M: Áp dụng điểm b, khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Đối với tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”: Từ 08 đến 09 năm tù

- Đối với tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”: Từ 08 đến 09 năm tù

Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội là: Từ 16 đến 18 năm tù.

Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

2. Bị cáo Trương Quang Đ: Áp dụng điểm b, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm b, c, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Đối với tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”: Từ 08 đến 09 năm tù

- Đối với tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”: Từ 08 đến 09 năm tù

Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội là: Từ 16 đến 18 năm tù.

Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

3. Bị cáo Tô Thái H1: Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Từ 07-08 năm tù.

Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

4. Bị cáo Nguyễn Xuân B: Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Từ 07-08 năm tù.

Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

5. Bị cáo Ngô Văn P: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự.

- Đối với tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”: Từ 07 đến 08 năm tù.

- Đối với tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”: Từ 05 đến 06 năm tù.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội là: Từ 12 đến 14 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

6. Bị cáo Lê Trần T4: Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

7. Bị cáo Nguyễn Thị T8: Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự.

- Đối với tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”: Từ 07 đến 08 năm tù

- Đối với tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”: Từ 01 đến 02 năm tù.

Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội là: Từ 08 đến 10 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

8. Bị cáo Bé Thị D2: Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 255; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Từ 07 đến 08 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 BLHS, truy thu số tiền 34.200.000 đồng của các bị cáo Lý Thái M, Trương Quang Đ, Tô Thái H1, Nguyễn Xuân B do phạm tội mà có.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy vật chứng của vụ án gồm: Các bì niêm phong ký hiệu NXB1, NXB, VH, GA, GB, GC, GH, VK, VQ, GQ1 đến GQ4, GP, VA1-VA2, PS1 23017451, F(TT2) bên trong có ma túy, vỏ bì niêm phong là vật chứng lưu kho và mẫu hoàn lại sau giám định; 03 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa, 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy tổng hợp gồm 01chai nhựa được gắn ống hút; 01 cân điện tử vỏ màu đen; 01 đèn vỏ màu trắng, 01 loa vỏ màu đen, 01 loa vỏ màu trắng; 01 chiếc loa màu xanh đen đã qua sử dụng, 01 chiếc đèn nháy màu đen, 01 bình ga mini có gắn đầu khò.

- Tịch thu sung quỹ 06 điện thoại di động; Số tiền 55.000 đồng (Là các tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 10.000 đồng, 20.000 đồng dùng để gói ma túy); 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream sơn màu nâu biển kiểm soát 20F3- 0066 (của Lý Thái M).

- Trả lại cho bị cáo Trương Quang Đ 01 căn cước công dân.

- Tạm giữ số tiền 3.200.000 đồng để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho Đ, H1.

Về án phí: Bị cáo Lý Thái M, Trương Quang Đ, Tô Thái H1, Nguyễn Xuân B, Lê Trần T4, Ngô Văn P, Nguyễn Thị T8 phải chịu án phí hình sự theo quy định. Miễn án phí hình sự cho bị cáo Bé Thị D2.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Bé Thị D2: Xác định cáo trạng của viện kiểm sát truy tố bị cáo D2 là đúng người đúng tội; trước khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu, điều kiện khó khăn phải đi làm thuê kiếm sống nhận thức hiểu biết pháp còn hạn chế đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo mức án thấp nhất có thể, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Bị cáo Bé Thị D2 nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư không có bổ sung nội dung nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi đối đáp giữ nguyên quan điểm luận tội.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp để sớm đoàn tụ gia đình, hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa như vắng mặt người chứng kiến, người làm chứng mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ, tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo D2 không có ý kiến về sự vắng mặt của những người này, đại diện Viện kiểm sát tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt, việc xét xử vắng mặt không làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của các bị cáo, của những người tham gia tố tụng khác, không trở ngại cho việc xét xử. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 293, Điều 296 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa căn cứ vào các tài liệu chứng cứ tố tụng lưu giữ trong hồ sơ cũng như lời khai của người tham gia tố tụng khác như người làm chứng, người chứng kiến Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian tháng 7 và tháng 8/2024 trên địa bàn thành phố P, tỉnh Thái Nguyên, các bị cáo đã tụ tập cùng nhau thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

* **Hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”**: Do hám lời, trong khoảng thời gian từ tháng 7/2024 đến ngày 13/8/2024 các bị cáo: Lý Thái M, Tô Thái H1, Trương Quang Đ, Nguyễn Xuân B đã bàn bạc, thống nhất nhiều lần thực hiện hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Cụ thể:

- Ngày 07/8/2024, Lý Thái M mua của người nam giới H4 (*Không rõ họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể*) 01 túi Ketamine hết số tiền 8.000.000 đồng, sau đó các bị cáo nhiều lần bán lẻ cho người khác:

+ Khoảng 20 giờ cùng ngày tại khu vực gần sân bóng thuộc tổ dân phố B, phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên các bị cáo đã bán cho một người nam giới tên là Q (*Không rõ họ tên đệm và địa chỉ*) 01 túi Ketamine với giá 700.000 đồng (Số tiền bán ma túy Đ đã chi tiêu cá nhân hết).

+ Đến khoảng 20 giờ ngày 08/08/2024 và khoảng 11 giờ ngày 11/8/2024 tại 02 địa điểm là: Khu vực cầu R, phường H, TP P, tỉnh Thái Nguyên và Khu vực tái định cư thuộc tổ dân phố T, phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên các bị

cáo đã 02 lần bán 02 túi Ketamine cho một người nam giới tên là Đ5 (*Không rõ họ tên đệm và địa chỉ*) với giá 300.000 đồng/1 túi (Tổng tiền bán ma túy thu được 600.000 đồng do M quản lý).

+ Khoảng 12 giờ ngày 11/8/2024, tại khu vực Tổ dân phố Đ, phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên các bị cáo bán cho một người nam giới tên là H8 (*Không rõ họ tên đệm và địa chỉ*) 01 túi Ketamine với giá 6.000.000 đồng (Số tiền này Đ đã chi tiêu hết cho bản thân).

+ Đến khoảng 02 giờ 09 phút ngày 13/8/2024, Nguyễn Xuân B cất giấu 02 túi ma túy Ketamine trên người rồi rủ Trần Trường T10 đi cùng (B giấu không nói cho T10 về hành vi phạm tội). T10 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 20F3- 0066 chở B đoạn đường dân sinh thuộc tổ D, phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên, thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ số ma túy các bị cáo chưa kịp bán là: 1,36 gam Ketamine cùng một số đồ vật, tài sản.

- Khoảng 10 giờ ngày 10/8/2024, Lý Thái M tiếp tục mua được của người nam giới tên là H4 nêu trên 01 túi ma túy Ketamine và 20 viên ma túy “thuốc lắc” hết số tiền 12.000.000 đồng, sau đó các bị cáo nhiều lần bán lẻ cho người khác:

+ Khoảng 14 giờ cùng ngày tại khu vực thị trấn Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên các bị can đã bán cho Trần Văn Đ2, sinh năm 1992, trú ở tổ H, phường Q, TP T, tỉnh Thái Nguyên 02 túi Ketamine và 02 viên ma túy “thuốc lắc” với số tiền 2.400.000 đồng (Số tiền này đã chuyển vào tài khoản cho Lý Thái M).

+ Khoảng 20 giờ cùng ngày các bị cáo bán cho người nam giới có tên là C3 (*Không rõ họ tên đệm và địa chỉ*) 07 viên ma túy “thuốc lắc” với giá 2.100.000 đồng (Tiền bán ma túy B đã chi tiêu cá nhân hết). Sau đó khoảng 00 giờ 50 phút ngày 13/8/2024, tại khu vực đường tàu gần chợ B4, TP P tiếp tục bán cho C3 02 viên ma túy “thuốc lắc” thu về số tiền 700.000 đồng.

+ Khoảng 02 giờ ngày 12/8/2024, B bán chịu cho Phạm Thị B2, sinh năm 2004, trú ở xóm V, xã H, huyện Đ, tỉnh Nghệ An 01 túi ma túy Ketamine với giá là 700.000 đồng (B2 chưa trả tiền mua ma túy cho B và đã sử dụng hết số ma túy đã mua được).

+ Khoảng 22 giờ cùng ngày, tại khu vực dốc 177, thuộc Phố N, huyện S, TP Hà Nội các bị cáo bán cho người nam giới có tên là Đ6 (*Không rõ họ và tên đệm, địa chỉ*) 04 túi ma túy Ketamine thu số tiền 3.400.000 đồng. Sau đó tại khu vực cổng Bệnh viện Đ8, gần ngã tư TP P các bị cáo bán cho người nam giới tên là L2 (*Không rõ họ và tên đệm, địa chỉ*) 03 túi ma túy Ketamine thu số tiền 2.550.000 đồng.

Sau đó, tại nơi ở trọ Nguyễn Xuân B đã lấy ra 1 phần ma túy để sử dụng cho bản thân, số ma túy còn lại của các bị cáo khi chưa kịp tiêu thụ thì bị Cơ

quan Công an khám xét khẩn cấp, thu giữ 9,1 gam Ketamine và 3,74 gam MDMA cùng một số đồ vật, tài sản.

Ngoài ra, trước đó các bị cáo Lý Thái M, Tô Thái H1, Trương Quang Đ, Nguyễn Xuân B đã 01 lần thực hiện hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thu lời bất chính số tiền 15.750.000 đồng. Số tiền này hiện có trong tài khoản của Lý Thái M và đã bị đã phong tỏa.

Đối với Tô Thái H1 còn có hành vi cất giấu riêng số ma túy 8,41 gam MDMA trên người. Số ma túy này H1 mua của người có tên là T14 (*Không rõ họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể*) hết số tiền 4.200.000 đồng, mục đích để bán, khi chưa kịp tiêu thụ thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tổng số tiền các bị cáo thu lời do mua bán trái phép các chất ma túy là: 34.200.000 đồng (*Ba mươi tư triệu, hai trăm nghìn đồng*).

*** Hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”:** Do ham chơi, đua đòi và để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, coi thường pháp luật, nên rạng sáng ngày 13/8/2024 các bị cáo Lý Thái M, Bế Thị D2, Nguyễn Thị T8, Ngô Văn P, Lê Trần T4, Trương Quang Đ đã thực hiện hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Cụ thể:

- Ngày 12/8/2024, Nguyễn Thị T8 đến khu vực chợ S3 thuộc phường Đ, TP P mua của nữ giới tên là P1 (*Không rõ họ tên đệm và địa chỉ*) 01 túi ma túy Ketamine, 01 chai ma túy “nước vui” và 02 túi ma túy “thuốc lắc” hết số tiền 2.500.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân, rồi mang về nơi ở trọ của mình tại tổ dân phố T, phường Đ, TP P sử dụng một phần cho bản thân, phần ma túy còn thừa Tươi để trên đĩa cùng với 01 túi ma túy “thuốc lắc” cùng các dụng cụ để sử dụng ma túy đã chuẩn bị từ trước, số ma túy “nước vui” Tươi cất giấu trong tủ lạnh, 01 túi ma túy “thuốc lắc” Tươi cất giấu trong túi sách.

Sau khi M cùng các đối tượng đến nơi ở, T8 lấy chiếc đĩa có chứa sẵn ma túy Ketamine nêu trên, dùng thẻ nhựa chia thành các đường thẳng nhỏ và mời các đối tượng sử dụng. Sau đó 07 người gồm: Lê Trần T4, Lý Thái M, Bế Thị D2, Nguyễn Thu U, Lý Thái B1, Trần Thị P2, Lành Thị H5 đã sử dụng ma túy Ketamine bằng cách thức hít trực tiếp vào mũi.

Trước đó khoảng 17 giờ ngày 11/8/2024, Ngô Văn P đến khu vực Khu công nghiệp Y, tỉnh Bắc Ninh mua của người nam giới tên C3 (*Không rõ họ tên đệm và địa chỉ*) 01 túi ma túy Ketamine, và lượng ma túy tổng hợp “hồng phiến” trộn lẫn cùng với ma túy tổng hợp “dạng đá” hết số tiền 5.500.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Trong lúc các đối tượng đang sử dụng ma túy của T8, do tại đây đã có sẵn các dụng cụ để sử dụng ma túy, nên P đã lấy ra 03 túi nilon chứa ma túy tổng hợp hồng phiến và ma túy đá nêu trên rồi sử dụng 1 phần cho bản thân, sau đó 04 người gồm: Lê Trần T4, Lý Thái B1, Đặng Ngọc D1 và

người nam giới có tên là D1 (*Không rõ họ tên đệm và địa chỉ*) dùng các dụng cụ tại đây để sử dụng ma túy của P.

Cũng tại đây, Lê Trần T4 đã lấy 01 chai ma túy “nước vui” do T8 cất giấu sẵn từ trước ra sử dụng 1 phần cho bản thân, rồi mời 03 người gồm: Nguyễn Thu U, Lành Thị H5, Trần Thị P2 sử dụng ma túy “nước vui” với cách thức uống trực tiếp.

Sau đó, Nguyễn Thị T8 đã lấy 01 túi ma túy Ketamine của Lý Thái M (Do Bé Thị D2 giúp sức mang đến) rồi sử dụng các dụng cụ đảo trộn Ketamine thành bột mịn, chia thành nhiều đường nhỏ để: Lê Trần T4, Lý Thái M, Bé Thị D2, Nguyễn Thu U, Lý Thái B1, Trần Thị P2, Lành Thị H5 sử dụng bằng cách thức hít trực tiếp vào mũi.

Khi các đối tượng nêu trên sử dụng ma túy xong, đến sáng 13/8/2024 thì bị Cơ quan Công an phát hiện, kiểm tra, lập biên bản thu giữ số ma túy còn lại chưa kịp sử dụng là: Thu giữ của Ngô Văn P 4,83 gam Ketamine và 5,95 gam Methamphetamine; Thu giữ của Nguyễn Thị T8: 3,03 gam MDMA và 65ml chất lỏng qua giám định tìm thấy chất ma túy Methamphetamine, MDMA và Nimetazepam trong mẫu cùng các vật chứng là dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy.

- Cũng rạng sáng ngày 13/8/2024 tại nơi ở trọ thuộc Tổ dân phố V, phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên, Trương Quang Đ đã lấy 01 viên ma túy “thuốc lắc” rồi bẻ ra thành nhiều phần và 01 túi ma túy Ketamine, sau đó dùng các dụng cụ đảo trộn ma túy chia thành nhiều đoạn thẳng nhỏ, rồi mời 09 người gồm: Tô Thái H1, Lương Diệu L1, Vũ Thị Phương T11, Lương Thị Đ3 sinh ngày 17/12/2009 (Thời điểm này Điền 14 tuổi 07 tháng 27 ngày), Quảng Thị V2, Ngô Thị Thu H6, Hoàng Thị Thanh T12, Đồng Ngọc A, Nguyễn Xuân D6 sử dụng bằng 02 cách là: hít trực tiếp bằng mũi, uống trực tiếp qua đường miệng.

Đến 03 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện, kiểm tra thu giữ số ma túy còn lại Trương Quang Đ chưa kịp bán có khối lượng 0,07 gam Ketamine, cùng 01 số vật chứng, đồ vật, tài sản.

Như vậy hành vi của bị cáo Lý Thái M đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, Khoản 2 Điều 251; điểm b, c Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Trương Quang Đ đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, q Khoản 2 Điều 251; điểm b, c, h Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tô Thái H1, Nguyễn Xuân B đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Ngô Văn P, đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, Khoản 2 Điều 255; điểm n Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Nguyễn Thị T8, đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, c Khoản 2 Điều 255; điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Lê Trần T4, Bê Thị D2, đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, c Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Nội dung các Điều luật như sau:

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này”.

Điều 251: Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên

q) Tái phạm nguy hiểm”.

Điều 255: Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Đối với 02 người trở lên

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi

h) Tái phạm nguy hiểm”.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng thể hiện sự coi thường pháp luật gây dư luận xấu tạo sự bất bình trong quần chúng nhân dân đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hủy hoại sức khỏe của con người, làm nguy cơ gia tăng các loại tội phạm khác làm ảnh hưởng xấu tình hình an ninh trật tự tại địa phương, cản trở công cuộc đấu tranh nhằm loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội của Đảng và Nhà nước ta vì vậy phải được xử lý thật nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo đồng phạm với nhau về hành vi mua bán, tổ chức trái phép chất ma túy. Tuy đồng phạm về hành vi nhưng không đồng phạm về toàn bộ số ma túy bị thu giữ trong vụ án. Bị cáo Lý Thái M là người có vai trò chính, bị cáo đã bàn bạc, thống nhất cùng Tô Thái H1, Trương Quang Đ, Nguyễn Xuân B nhiều lần thực hiện hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” M là người trực tiếp đi mua ma túy để bán, đồng thời là người thu tiền cuối cùng khi các bị cáo bán được ma túy. Ngoài ra còn cung cấp ma túy Ketamine để 05 người khác (gồm: Lê Trần T4, Bé Thị D2, Nguyễn Thu U, Lý Thái B1, Trần Thị P2, Lành Thị H5) sử dụng, bị cáo Trương Quang Đ cùng các bị cáo khác giữ vai trò tiếp theo, các bị cáo khác chịu trách nhiệm hình sự về số ma túy của mình bị thu giữ cũng như đã cung cấp đã trao đổi mua bán.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải, do đó cả 08 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Lê Trần T4 ra đầu thú trước Cơ quan điều tra, có ông Trần Sơn M2 là ông ngoại của bị cáo được tặng thưởng huân huy chương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Do có các bản án chưa được xóa tích, nên bị cáo T4, Đ phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; các bị cáo còn lại không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo Lý Thái M, Tô Thái H1, Nguyễn Xuân B nhằm mục đích thu lời bất chính, thỏa mãn nhu cầu cá nhân trái pháp luật nên cần áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Vật chứng vụ án:

- Số ma túy thu giữ của các bị cáo và các vỏ bao mẫu được niêm phong liên quan đến ma túy xác định vật cấm lưu hành vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo đúng quy định.

- Cân điện tử, đèn, loa, đĩa sứ, chai nhựa, thẻ nhựa là công cụ để các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Tịch thu sung quỹ 06 điện thoại di động; Toàn bộ các tờ tiền (Là các tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 10.000 đồng, 20.000 đồng dùng để gói ma túy); 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream sơn màu nâu biển kiểm soát 20F3- 0066 (của Lý Thái M).

- Trả lại cho bị cáo Trương Quang Đ 01 căn cước công dân.

- Tạm giữ số tiền 3.200.000 đồng của bị cáo Đ và bị cáo H1 để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

- Truy thu số tiền 34.200.000 đồng của bị cáo M bán ma túy mà có.

- Tiếp tục phong tỏa tài khoản của bị cáo M để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Bé Thị D2 là người dân tộc thiểu số trước khi bị bắt sinh sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt chính, xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo D2, Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét theo quy định của pháp luật.

[9] Liên quan trong vụ án: Tô Thái H1, Nguyễn Xuân B, Lương Diệu L1, Vũ Thị Phương T11, Cà Thị Phương T21, Ngô Thị Thu H6, Hoàng Thị Thanh T12, Đồng Ngọc A, Nguyễn Ngọc L3, Nguyễn Xuân D6, Lò Thị V3, Dương Thị H11, Phạm Thị B2, Nguyễn Thu U, Lý Thái B1, Quảng Thị V2, Lành Thị H5, Trần Thị P2, Tạc Thị Vân D7, Lương Thị Đ3, Hoàng Thị Mai T22 có hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại Khoản 1, Điều 23 Nghị định số 144 ngày 31/12/2021 của Chính phủ, hình thức phạt tiền, mức phạt: 1.500.000 đồng/1 người đối với: Tô Thái H1, Nguyễn Xuân B, Lương Diệu L1, Vũ Thị Phương T11, Cà Thị Phương T21, Ngô Thị Thu H6, Hoàng Thị Thanh T12, Đồng Ngọc A, Nguyễn Ngọc L3, Nguyễn Xuân D6, Lò Thị V3, Dương Thị H11, Phạm Thị B2, Nguyễn Thu U, Lý Thái B1; Đối với Quảng Thị V2, Lành Thị H5, Trần Thị P2, Tạc Thị Vân D7 là người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi mức phạt không quá $\frac{1}{2}$ mức phạt áp dụng đối với người thành niên theo quy định tại Khoản 3, Điều 134 Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012, mức phạt tiền là 750.000 đồng/1 người; Đối với Lương Thị Đ3, Hoàng Thị M3 Thùy là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi, không áp dụng hình thức phạt tiền nên Cơ quan

Công an đã áp dụng biện pháp nhắc nhở với Đ3 và T22 bằng lời nói ngay tại chỗ, yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật.

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Lý Thái M khai mua của một người nam giới tên H4 (*Không rõ họ tên đệm và địa chỉ cụ thể*), sau đó đem về cùng với các bị cáo Đ, H1, B bán cho nhiều đối tượng (*Không rõ họ tên đệm và địa chỉ*). Bị cáo Tô Thái H1 khai mua ma túy của một người nam giới tên là T14, bị cáo Nguyễn Thị T8 khai mua ma túy của một người nữ giới tên là P1, bị cáo Ngô Văn P khai mua ma túy của một người nam giới tên C3 (*Đ7 không rõ họ tên đệm và địa chỉ*). Do chỉ có lời khai của bị cáo và không biết rõ lai lịch, địa chỉ cụ thể của những người này, nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh, làm rõ.

Bị cáo Tô Thái H1 khai bán ma túy cho Trần Văn Đ2, sinh năm: 1992, nơi thường trú: tổ H, phường Q, TP T, tỉnh Thái Nguyên. Tại Cơ quan điều tra Đ2 không thừa nhận đã mua ma túy của H1. Do chỉ có lời khai của H1 mà không còn tài liệu nào khác để chứng minh, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Đ2.

Ngoài ra các đối tượng gồm: Lý Thái M, Bé Thị D2, Trần Thị P2, Nguyễn Thu U, Lý Thái B1, khai nhận có Đặng Ngọc D1 (là chồng của T8), và một người nam giới tên D1 (*Không rõ họ tên đệm và địa chỉ là bạn của M*) có hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, tại nhà trọ của Nguyễn Thị T8 nêu trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh triệu tập đối với Đặng Ngọc D1 nhưng đối tượng vắng mặt tại địa phương, nên chưa lấy được lời khai của D1, vấn đề này Cơ quan điều tra tiếp tục, xác minh, làm rõ xử lý sau.

Các đối tượng: Hoàng Thị Mai T22, Tạc Thị Vân D7, Dương Thị H11, Lò Thị V3, Nguyễn Ngọc L3, Cà Thị Phương T21 khai nhận có hành vi mua, được người khác cho ma túy về sử dụng hoặc sử dụng ma túy cùng với khách tại quán Karaoke và nhà nghỉ. Do chỉ có lời khai của đối tượng, nên Cơ quan điều tra chưa đủ cơ sở kết luận về hành vi những người liên quan và tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[10] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lý Thái M, Trương Quang Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Các bị cáo Tô Thái H1, Nguyễn Xuân B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo Ngô Văn P phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo Nguyễn Thị T8 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo Lê Trần T4, Bế Thị D2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt Lý Thái M: 09 (C4) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; 08 (T23) năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2024.

Phạt bổ sung 10 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

2.2. Áp dụng điểm b, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm b, c, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt Trương Quang Đ: 08 (T23) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; 08 (T23) năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 16 (Mười sáu) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2024.

Phạt bổ sung 05 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước

2.3. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt Tô Thái H1 08 (T23) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2024.

Phạt bổ sung 05 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước

2.4. Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Xuân B 08 (T23) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2024.

Phạt bổ sung 05 triệu đồng sung công quỹ Nhà nước.

2.5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự; Xử phạt Ngô Văn P 08 (T23) năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*"; 05 (Năm) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" buộc bị cáo chấp hành chung cho cả 02 tội là 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2024.

2.6. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Trần T4 07

(Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2024.

2.7. Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 255; điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Thị T8 07 (B3) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” 01 (Một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” buộc bị cáo chấp hành chung cho cả 02 tội là 08 (T23) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2024.

2.8. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bế Thị D2 07 (B3) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2024.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự, Quyết định tạm giam 45 ngày để đảm bảo thi hành án đối các bị cáo Lý Thái M, Trương Quang Đ, Tô Thái H1, Nguyễn Xuân B, Lê Trần T4, Ngô Văn P, Nguyễn Thị T8, Bế Thị D2.

3.Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **NXB1** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Xuân B và thành phần tham gia niêm phong cùng hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT CA tỉnh T bên ngoài ghi: trong chứa bì niêm phong ban đầu và các vỏ túi nilon bao gói ban đầu của Nguyễn Xuân B.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **NXB** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trần Đức T16, Lê Xuân H9 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 1,26gam mẫu NXB và vỏ bao gói còn lại sau giám định.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **VH** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Tô Thái H1 và thành phần tham gia niêm phong cùng hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT CA tỉnh T bên ngoài ghi: chứa vỏ túi nilon và vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu **GA** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Minh T17, Lê Xuân H9 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T bên ngoài ghi: Hoàn trả 8,680 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu GA.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **GA** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Thanh T18, Lê Xuân H9 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T bên ngoài ghi: Hoàn trả vỏ bao gói mẫu GA trong niêm phong ký hiệu GA.

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu **GB** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Minh T17, Lê Xuân H9 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 3,635 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu GB.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **GC** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Thành T19, Lê Xuân H9 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả vỏ bao gói mẫu GC trong niêm phong ký hiệu GC.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **GC** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Minh T17, Lê Xuân H9 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,220 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu GC.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **GH** trên mép dán có chữ ký của Trương Đăng T20, Lê Xuân H9 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 7,675 gam mẫu GH và vỏ bao gói còn lại sau giám định.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **VK** trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT CA tỉnh T bên ngoài ghi: vỏ bao thuốc lá THĂNG LONG, túi nilon và vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **VQ** trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT CA tỉnh T bên ngoài ghi: bên trong có vỏ túi nilon và vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **GQ1** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Minh T17, Lê Xuân H9 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 1,027 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu GQ1.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **GQ2** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Minh T17, Lê Xuân H9 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 4,016 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu GQ2.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **GQ3** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Minh T17, Lê Xuân H9 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 1,630 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu GQ3.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **GQ4** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Minh T17, Lê Xuân H9 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn lại 1,700 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu GQ4.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **GP** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Minh T17, Lê Xuân H9 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 4,730 gam mẫu sau giám định và vỏ bao gói mẫu GP.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu **VA1** trên mép bì có chữ ký của Trương Quang Đ và các thành phần tham gia niêm phong cùng hình dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên trong chứa túi nilon và vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

- 01(một) bì niêm phong ký hiệu **VA2** trên mép bì có chữ ký của Hoàng Thị Thanh T12, các thành phần tham gia và hình dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên trong có túi nilon và vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

- 01 (Một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy tổng hợp gồm 01(một) chai nhựa được gắn ống hút.

- 01 (Một) cân điện tử vỏ màu đen;

- 01(một) đèn vỏ màu trắng,

- 01(một) loa vỏ màu đen,

- 01(một) loa vỏ màu trắng.

- 01 (Một) túi niêm phong mã số: **PS1 23017451**, trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong chứa vỏ hộp niêm phong ban đầu.

- 01(một) bì niêm phong số: **6291/C09(TT2)**, trên mép dán có chữ ký của Đoàn Thị Lê H10 và Lê Xuân H9 cùng dấu tròn đỏ của V6 - Bộ C6, bên trong có 01(một) chai nhựa chứa 58,0ml chất lỏng màu tím và vỏ bao gói trong niêm phong, là mẫu hoàn trả sau giám định.

- 01 chiếc loa màu xanh đen đã qua sử dụng,

- 01 chếc đèn nháy màu đen,

- 01 bình ga mini có gắn đầu khò.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **Q3** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Minh T17, Lê Xuân H9 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên trong chứa 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng và vỏ bao gói mẫu giám định.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **D** trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia và hình dấu tròn đỏ của Công an phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên bên trong có 01(một) chiếc đĩa sứ màu trắng, 01(một) chiếc thẻ nhựa.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **B** trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia và hình dấu tròn đỏ của Công an phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên bên trong có 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng.

3.2. Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu **NVB2** trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Xuân B và thành phần tham gia niêm phong cùng hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT CA tỉnh T bên ngoài ghi: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu tím đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Xuân B ngày 13/8/2024.

- 01 (một) xe moto nhãn hiệu HONDA Dream sơn màu nâu biển kiểm soát 20F3-0066, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra được số khung, số máy, không có gương của Lý Thái M.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **TG** trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT CA tỉnh T bên ngoài ghi: tờ tiền mệnh giá 5.000đồng dùng để gói ma túy.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu **E** trên mép dán có chữ ký của các thành phần tham gia và hình dấu tròn đỏ của Công an phường Đ, TP P, tỉnh Thái Nguyên bên ngoài ghi: bên trong chứa tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuộn thành chiếc ống hút.

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000đồng được cuộn thành ống hút đựng trong bì niêm phong theo quy định ký hiệu **Q3**.

- 01 (Một) tờ tiền mệnh giá 10.000đ (mười nghìn đồng) được cuộn thành ống hút đựng trong bì niêm phong theo quy định ký hiệu **D**.

- 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ (mười nghìn đồng) được cuộn thành ống hút đựng trong bì niêm phong theo quy định ký hiệu **B**.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu **LTM1** trên mép bì có chữ ký của Lý Thái M, các thành phần tham gia và dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu xám số Imei: 354449442792850.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu **NVP1** trên mép bì có chữ ký của Ngô Văn P, các thành phần tham gia và dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: 01 (một) điện thoại VIVO vỏ màu xanh đã qua sử dụng có 02 số Imei; 1: 867251055475827; 2: 867251055475835.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu **TTH1** trên mép bì có chữ ký của Tô Thái H1, các thành phần tham gia và dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone vỏ màu xanh đã qua sử dụng số Imei: 353324651891357.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu **LTT1** trên mép bì có chữ ký của Lê Trần T4, các thành phần tham gia và dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an

tỉnh T, bên ngoài ghi: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng có số Imei: 353650691357557.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu **TQĐ1** trên mép bì có chữ ký của Trương Quang Đ, các thành phần tham gia và dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng có số Imei: 352073504592685.

3.3. Tạm giữ của các bị cáo để đảm bảo thi hành án 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm nghìn đồng). Trong đó của Trương Quang Đ là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng), của Tô Thái H1 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

3.4. Truy thu của Lý Thái M sung công quỹ nhà nước: 34.200.000đ (Ba mươi tư triệu hai trăm nghìn đồng)

3.5. Trả lại cho bị cáo Trương Quang Đ 01 căn cước công dân đựng trong bì niêm phong ký hiệu B.

3.6. Tiếp tục duy trì lệnh phong tỏa tài khoản số 128/CSMT ngày 21/01/2025 của Công an tỉnh T phong tỏa tài khoản số 0352760000 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Q1, chi nhánh T24 của bị cáo Lý Thái M để đảm bảo thi hành án.

(Hiện nay vật chứng có tại kho của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên, tình trạng vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng số 63 ngày 17/4/2025; số tiền theo ủy nhiệm chi số 79/108 ngày 15/4/2025).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bế Thị D2; Các bị cáo Lý Thái M, Trương Quang Đ, Tô Thái H1, Nguyễn Xuân B, Lê Trần T4, Ngô Văn P, Nguyễn Thị T8 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Bản

